

Số: 131 /KH-UBND

Rạch Giá, ngày 22 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Điều chỉnh kịch bản thực hiện phát triển kinh tế năm 2026 trên địa bàn phường Rạch Giá

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 và Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về Điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Đảng ủy phường Rạch Giá về phương hướng, nhiệm vụ chính trị năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của HĐND phường Rạch Giá về Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phường Rạch Giá năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá về phát triển kinh tế - xã hội phường Rạch Giá năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá về Kế hoạch điều hành thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trên địa bàn phường Rạch Giá;

Căn cứ Báo cáo số 87/BC-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá về Tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý I năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá về Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng quý I và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026;

Theo Báo cáo Sơ kết Quý I năm 2026 của UBND phường Rạch Giá; Kết quả về lĩnh vực kinh tế quý I/2026: tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn là 11.213 tỷ đồng đạt 25,21% kế hoạch năm, tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 14,44% (tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm đạt yêu cầu so kế hoạch năm tăng 14,2%, giá trị sản phẩm của từng ngành, khu vực chưa đáp ứng theo yêu cầu kịch bản tăng trưởng). Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế năm

2026 tăng trưởng hai con số các quý còn lại cần tập trung phấn đấu, nỗ lực cao hơn; Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá ban hành Kế hoạch điều chỉnh kịch bản tăng trưởng năm 2026 nhằm cụ thể hóa mục tiêu, lộ trình và giải pháp thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

Phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Tiếp tục tập trung các nhiệm vụ trọng tâm để phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số năm 2026. Đổi mới mạnh mẽ, dứt khoát, toàn diện trong quản lý kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính. Tập trung tối đa các nguồn lực để đầu tư, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, cảng biển để thúc đẩy phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ, tăng cường giao lưu kinh tế, đẩy mạnh liên kết vùng. Tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Phát triển kinh tế gắn liền với an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, trật tự xã hội.

Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế với mục tiêu phấn đấu đạt các chỉ tiêu theo Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 và Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang: (1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (theo giá 2010) là 14,2%; (2) Thu nhập bình quân đầu người là 127 triệu đồng/năm; (3) Tổng thu ngân sách trên địa bàn là 1.083,247 triệu đồng; (4) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 100 %; (5) Khối lượng giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn theo tiến độ 100%; (6) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn và trước hạn 100%; (7) Tỷ lệ cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính tối thiểu 30%; (8) Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền từ 95% trở lên; (9) Hoàn thành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động, đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn theo tiến độ.

II. ĐIỀU CHỈNH KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Theo Báo cáo Sơ kết Quý I năm 2026 của UBND phường Rạch Giá; Kết quả về lĩnh vực kinh tế quý I/2026: tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn là 11.213 tỷ đồng đạt 25,21% kế hoạch năm (Khu vực I: Giá trị sản phẩm ngành Nông – Lâm – Thủy sản 910 đạt 23,35% năm, Khu vực II: Giá trị sản phẩm ngành Công nghiệp – Xây dựng 4.232 tỷ đồng đạt 25,01% năm, Khu vực III: Giá trị sản phẩm ngành Thương mại – Dịch vụ 6.071 tỷ đồng đạt 25,66% năm), tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 14,44% (tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm đạt yêu cầu so kế hoạch năm tăng 14,2%, giá trị sản phẩm của từng ngành, khu vực chưa đáp ứng theo yêu cầu kịch bản tăng trưởng); thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 197,635 tỷ đồng đạt 24,9% kế hoạch năm; giải ngân đầu tư

công 20 tỷ đồng đạt 5,9% kế hoạch năm.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh về mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt từ 10% trở lên (phường Rạch Giá là 14,2%); đồng thời yêu cầu tập trung đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới; điều hành linh hoạt, hiệu quả chính sách tiền tệ, tài khóa; đẩy mạnh giải ngân đầu tư công; đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng sản phẩm; đồng thời quan tâm toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Theo đó, Ủy ban nhân dân phường điều chỉnh Kịch bản điều hành tăng trưởng kinh tế các quý còn lại, để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng 2 con số năm 2026, như sau:

1. Mục tiêu Quý II/2026: Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010) đạt 10.949 tỷ đồng; trong đó, giá trị sản phẩm ngành Nông-Lâm-Thủy sản 905 tỷ đồng, giá trị sản phẩm ngành Công nghiệp-Xây dựng 4.263 tỷ đồng, giá trị sản phẩm ngành Thương mại-Dịch vụ 5.871 tỷ đồng. Thu ngân sách đạt 285,612 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 45,01%.

Lũy kế 6 tháng đầu năm: Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010) đạt 22.162 tỷ đồng; trong đó, giá trị sản phẩm ngành Nông-Lâm-Thủy sản 1.815 tỷ đồng, giá trị sản phẩm ngành Công nghiệp-Xây dựng 8.495 tỷ đồng, giá trị sản phẩm ngành Thương mại-Dịch vụ 11.852 tỷ đồng. Thu ngân sách đạt 483,247 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 50,10%.

2. Mục tiêu Quý III/2026: Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010) đạt 11.048 tỷ đồng; trong đó, giá trị sản phẩm ngành Nông-Lâm-Thủy sản 1.035 tỷ đồng, giá trị sản phẩm ngành Công nghiệp-Xây dựng 4.135 tỷ đồng, giá trị sản phẩm ngành Thương mại-Dịch vụ 5.878 tỷ đồng. Thu ngân sách đạt 300 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 24,92 %.

Lũy kế 9 tháng đầu năm: Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010) đạt 33.210 tỷ đồng; trong đó, giá trị sản phẩm ngành Nông-Lâm-Thủy sản 2.850 tỷ đồng, giá trị sản phẩm ngành Công nghiệp-Xây dựng 12.630 tỷ đồng, giá trị sản phẩm ngành Thương mại-Dịch vụ 17.730 tỷ đồng. Thu ngân sách đạt 783,247 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 75,02%.

3. Mục tiêu Quý IV/2026: Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010) đạt 11.267 tỷ đồng; trong đó, giá trị sản phẩm ngành Nông-Lâm-Thủy sản 1.048 tỷ đồng, giá trị sản phẩm ngành Công nghiệp-Xây dựng 4.291 tỷ đồng, giá trị sản phẩm ngành Thương mại-Dịch vụ 5.928 tỷ đồng. Thu ngân sách đạt 300 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 24,98%.

Lũy kế cả năm 2026: Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn 14,2%; Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010) đạt 44.777 tỷ đồng; trong đó, giá trị sản phẩm ngành Nông-Lâm-Thủy sản 3.898 tỷ đồng, giá trị sản phẩm ngành Công nghiệp-Xây dựng 16.921 tỷ đồng, giá trị sản phẩm

ngành Thương mại-Dịch vụ 23.658 tỷ đồng. Thu ngân sách đạt 1.083,247 tỷ đồng; Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước đạt trên 17%. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 100 %.

(Chi tiết tại Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các phòng, ban, ngành căn cứ Kế hoạch điều chỉnh này để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp, với thời gian, lộ trình và nguồn lực cụ thể để đạt kết quả cao nhất kịch bản tăng trưởng năm 2026 đảm bảo tăng 2 con số, với phương châm “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá*”. Trong đó, các cơ quan, đơn vị tập trung một số giải pháp trọng tâm như sau:

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp duy trì tăng trưởng các ngành, lĩnh vực chủ yếu

- Giao phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường rà soát quy hoạch, sắp xếp, kêu gọi đầu tư xây dựng, chỉnh trang nâng cấp các chợ, trung tâm thương mại, hệ thống bán lẻ, siêu thị, hình thành các chợ đầu mối, phát triển thương mại, dịch vụ tuyến phố theo hướng chuyên doanh, khuyến khích hộ kinh doanh phát triển theo dạng siêu thị, cửa hàng tiện lợi; quan tâm phát triển dịch vụ giải trí, ăn uống truyền thống của địa phương. Thực hiện đầu tư cải tạo, xây dựng mới Trung tâm thương mại, chợ tự sản tự tiêu,... Chuyển đổi hình thức đầu tư, chuyển đổi ngành hàng cho phù hợp với xu hướng thị trường, nhu cầu khách hàng và khả năng thích ứng của tiểu thương. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển và ưu đãi đầu tư sản xuất CN-TTCN, mở rộng liên doanh, liên kết tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- Giao phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp Ban quản lý dự án phường và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường thực hiện kế hoạch huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông kết nối với các địa phương lân cận tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương và liên kết các ngành nghề đặc trưng, thể mạnh với đặc khu Phú Quốc, phường Hà Tiên, phường Long Xuyên, phường Châu Đốc để hình thành các cực tăng trưởng năng động của tỉnh, làm hạt nhân lan tỏa sang các khu vực lân cận. Khai thông các nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là chuyển đổi đất đai sang sử dụng đa mục đích, công nghệ để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, liên thông, đa dụng. Lãnh đạo, điều hành kế hoạch đầu tư công hiệu quả, đúng quy định, nhất là đối với các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn. Quan tâm phối hợp với các đơn vị chức năng đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các hạng mục công trình trọng điểm, có tính đột phá như: khu đô thị Phú Cường Hoàng Gia, khu đô thị Phú Quý, Khu tái định cư Nam An Hoà (giai đoạn 3), Khu tái định cư đường Võ Trường Toản, Đường Lạc Hồng nối dài, Cầu Giải phóng 9, Kè chống sạt lở, tạo

quỹ đất khu 16ha,... gắn với kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

- Giao phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chuỗi giá trị, trong đó chú trọng phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ theo mô hình kinh tế tổng hợp phục vụ đô thị, tạo ra các sản phẩm hàng hoá chất lượng và nhân rộng các mô hình có hiệu quả, giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất. Tiếp tục củng cố, kiện toàn các hợp tác xã, tổ hợp tác nâng lên chất lượng hoạt động và triển khai nhiều chương trình, dự án trong phát triển sản xuất, gắn với phát triển sản phẩm OCOP. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi để có giải pháp phòng chống, ứng phó kịp thời.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục, vận động doanh nghiệp và ngư dân chấp hành nghiêm các quy định khai thác hải sản, gắn với trách nhiệm tham gia bảo vệ tốt an ninh trên biển. Chỉ đạo quyết liệt ngăn chặn, xử lý nghiêm bằng biện pháp hành chính, hình sự để chấm dứt tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh

- Giao phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị, phối hợp Trung tâm phục vụ Hành chính công phường, Thuế cơ sở 1 tỉnh An Giang và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; triển khai hiệu quả cơ chế “một cửa liên thông” và chuyển đổi số toàn diện trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; tăng cường công tác đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp.

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tăng thu ngân sách và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

- Giao phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp Thuế cơ sở 1 tỉnh An Giang và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường triển khai thực hiện tốt kế hoạch thu ngân sách (nhất là nguồn thu tiền sử dụng đất), khai thác tốt các nguồn thu vào ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ các khoản thu; thường xuyên tuyên truyền các chính sách thuế mới, vận động các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện tốt nghĩa vụ thuế; tăng cường chống thất thu ngân sách, đôn đốc, xử lý nợ thuế, xử lý nghiêm các vi phạm. Thực hiện chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý các nguồn vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội để sử dụng đúng mục đích, đảm bảo đạt hiệu quả, hạn chế thấp nhất tỷ lệ nợ quá hạn.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng chặt chẽ, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật về tài sản công, nhất là đất đai, trụ sở; rà soát, thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn phường theo đúng quy định của pháp luật.

- Giao phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp Ban quản lý dự án phường và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung khai thác các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và điều hành Kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Thường xuyên rà soát điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, phù hợp với thực tế, đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về công tác triển khai

Thủ trưởng các phòng, ban, ngành phường nêu cao tinh thần, trách nhiệm chủ động, sáng tạo với tinh thần quyết tâm cao, hành động quyết liệt, chú trọng công tác phối hợp, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu theo kịch bản đã đề ra; thường xuyên kiểm tra đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cập nhật báo cáo đầy đủ tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban, ngành xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của đơn vị mình cụ thể và đầy đủ; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ và hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra theo từng quý, 6 tháng, 9 tháng của năm.

Giao Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường chủ trì, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo kịch bản tăng trưởng năm 2026; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường kết quả tổ chức thực hiện; tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết.

2. Chế độ báo cáo

a) Đối với các tháng 7, 8, 10, 11

- Báo cáo ước kết quả thực hiện của tháng: Các phòng, ban, ngành gửi về Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị **chậm nhất ngày 15 của tháng**. Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo Sở Tài chính theo yêu cầu.

- Báo cáo chính thức kết quả thực hiện của tháng: Các phòng, ban, ngành gửi về Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị **chậm nhất ngày 25 của tháng**.

b) Đối với các báo cáo quý II, 6 tháng, quý III và 9 tháng

Các cơ quan, đơn vị báo cáo ước kết quả thực hiện, gửi về Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị tổng hợp **chậm nhất ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo**.

c) Đối với báo cáo năm 2026

Căn cứ tình hình thực tế và hướng dẫn của Sở Tài chính, Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân phường ban hành văn bản gửi các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

Các chỉ tiêu khác thực hiện theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các phòng, ban, ngành căn cứ vào kịch bản tăng trưởng này, xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, khả thi, hiệu quả; tận dụng tốt thời cơ, chủ động vượt qua mọi thách thức để đảm bảo thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của phường Rạch Giá đảm bảo tăng trưởng 2 con số theo chủ trương chung./

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành phường;
- Ban lãnh đạo các khu phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Trung Thực



PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH KỊCH BẢN PHÁT TRIỂN KINH TẾ NĂM 2026

Kèm theo Kế hoạch số 13A /KH-UBND ngày 22/5/2026 của UBND phường Rach Giá)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2025	Năm 2026								Cơ quan phụ trách
				Kế hoạch năm	Mục tiêu Quý I	Mục tiêu Quý II	Mục tiêu tháng đầu năm	Mục tiêu Quý III	Mục tiêu Tháng	Mục tiêu Quý IV	Mục tiêu cả năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	KINH TẾ											
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	%		14,20							14,20	
	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010), trong đó:	Tỷ đồng	38.949	44.477	11.213	10.949	22.162	11.048	33.210	11.267	44.477	Phòng Kinh tế HT và ĐT; Thống kê cơ sở Rạch Giá
	- Giá trị sản phẩm ngành Nông-Lâm-Thủy sản	Tỷ đồng	3.967	3.898	910	905	1.815	1.035	2.850	1.048	3.898	
	- Giá trị sản phẩm ngành Công nghiệp-Xây dựng	Tỷ đồng	14.926	16.921	4.232	4.263	8.495	4.135	12.630	4.291	16.921	
	- Giá trị sản phẩm ngành Thương mại-Dịch vụ	Tỷ đồng	20.056	23.658	6.071	5.781	11.852	5.878	17.730	5.928	23.658	
2	Thu ngân sách (kể cả thu tiền sử dụng đất trên địa bàn)	Tỷ đồng	990,412	1083,247	197,635	285,612	483,247	300,000	783,247	300,000	1083,247	Phòng Kinh tế HT và ĐT; Thuế cơ sở 1
	Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước	%		17							17	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	12.658	13.103	3.441	3.300	6.741	3.100	9.841	3.262	13.103	Phòng Kinh tế HT và ĐT; Thống kê cơ sở Rạch Giá
4	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%	82,27	100	5,09	45,01	50,10	24,92	75,02	24,98	100,00	Phòng Kinh tế HT và ĐT; Ban QLDA phường